

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quốc Tuấn**.
2. Ông **Trần Hữu Trung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/8/1984, tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn P, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Đỗ Thị Kim A (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 29 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2013. Năm 2014, Bị tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2015. Bị bắt ngày 06/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

2. Họ và tên: **Lê Đăng N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/09/1980, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Ch và bà Vũ Thị N; có vợ là Trần Thị H và 01 con, sinh năm

2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị bắt ngày 06/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 12/02/1978, tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 04/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X; có chồng là Hoàng Minh Dg và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bắt ngày 06/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1982, trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2018, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng ở khu vực xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ngày 22/12/2019, giữa Ng và T xảy ra xô sát, T đã dùng tay đánh Ng, nên Ng đã bỏ đi lang thang đến địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sáng ngày 05/01/2020, Ng điện thoại cho Lê Đăng N (là người quen của Ng) đón Ng về phòng thuê ở trọ của N ở tổ 2, khu H, phường M, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, để trốn T. Qua tìm hiểu, T biết Ng đang ở phòng trọ của N, nên đã rủ D (là bạn xã hội) đến tìm Ng. Khi thấy T đến đứng ngoài cổng dãy nhà trọ, do lo sợ T đánh nên Ng đã gọi điện thoại trình báo Công an phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an phường Mạo Khê đến yêu cầu T, Ng, N về trụ sở làm việc.

Đến 00 giờ 10 phút ngày 06/01/2020, quá trình làm việc Công an phường Mạo Khê tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của Nguyễn Văn T đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi xách giả da màu đen của Nguyễn Thị Ng 01 (một) gói băng vệ sinh bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 16R5 - 8998 và thu giữ của Ng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đăng N đã phát hiện và thu giữ phía sau tủ lạnh 01 (một) hộp nhựa quần băng dính màu đen, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ dưới gầm bàn phòng khách 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy (gồm: 01 chiếc cốc thủy tinh, 01 bật lửa, 01 ống hút bằng nhựa và 01 lọ thủy tinh). Ngoài ra, còn thu giữ 02 (hai) điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 4 và 01 chiếc nhãn hiệu Oppo).

Tại các Bản kết luận giám định số 40/KLGD ngày 09/01/2020 và số 45/KLGD ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: *Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,202 g (không thấy hai*

không hai gam); Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Ng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,142 g (không phải một bốn hai gam); Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đăng N là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,199 g (không phải một chín chín gam). (Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đăng N và Nguyễn Thị Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đăng N và Nguyễn Thị Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; Lê Đăng N từ 15 đến 18 tháng tù. Nguyễn Thị Ng từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại Nokia, bị cáo Lê Đăng N 01 chiếc điện thoại Iphone 4 và chiếc điện thoại Oppo (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra điều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đăng N và Nguyễn Thị Ng đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/01/2020, tại phòng M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T, Lê Đăng N, Nguyễn Thị Ng, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại

Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện và thu giữ (cụ thể: Nguyễn Văn T tàng trữ 0,202g; Lê Đăng N 0,199 g và Nguyễn Thị Ng 0,142 g).

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 - Điều 249- Bộ luật hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Vụ án có 3 bị cáo tham gia, nhưng hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau và không có tính chất đồng phạm. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo Nguyễn Văn T đã 03 lần bị kết án, bị cáo Lê Đăng N đã 01 lần bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng coi đó là có nhân thân xấu. Căn cứ vào hành vi và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly 3 bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô thu giữ của Nguyễn Văn T: quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 16R5 - 8998 là giả; qua tra cứu số khung, số máy xác định xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp và tiêu hủy biển kiểm soát nói trên.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus, 01 túi xách giả da và 01 băng vệ sinh thu giữ của Nguyễn Thị Ng do không liên quan đến vụ án, nên ngày 13/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại tài sản trên cho bị cáo Ng.

- 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chiếc công thủy tinh, 01 bát lửa, 01 ống hút bằng nhựa và 01 lọ thủy tinh) không có giá trị sử dụng đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia của bị cáo T và 02 điện thoại hiệu Iphone và Oppo của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương đã được trả lại chiếc xe mô tô và không có đề nghị nào khác.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác:

- Người bán ma túy cho Nguyễn Văn T và đối tượng tên D đi cùng Nguyễn Văn T đến phòng trọ của Lê Đăng N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này;

- Trong quá trình điều tra, Lê Đăng N khai đã mua ma túy của anh Trần Nam T, sinh năm 1976, trú tại thôn Q, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, nhưng anh T không thừa nhận việc bán ma túy cho N, nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối việc bị cáo Nguyễn Văn T dùng tay tát bị cáo Nguyễn Thị Ng, nhưng thương tích không lớn, bị cáo Ng không đề nghị gì, nên không đề cập xử lý.

- Đối với vụ việc chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị M bị người khác mang đi cầm cố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã chuyển nguồn tin cho Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xác minh làm rõ theo thẩm quyền. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Lê Đăng N và bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng N 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/01/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/01/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án).

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 và 01 (một) điện thoại hiệu Oppo (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 52 ngày 06/4/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Văn T, Lê Đăng N và Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình